

# TỪNG BƯỚC BỔ SUNG, HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI NGƯỜI CÓ CÔNG

TS NGUYỄN THỊ THANH\*

*Ưu đãi người có công (NCC) không chỉ là đạo lý truyền thống “Uống nước nhớ nguồn” của dân tộc, mà còn là vấn đề chính trị, tư tưởng, mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc, vấn đề vừa có tính cấp bách vừa có ý nghĩa chiến lược lâu dài của Đảng và Nhà nước ta. Vì vậy, trong suốt sáu mươi hai năm qua, kể từ khi Chủ tịch Hồ Chí Minh chọn ngày 27-7-1947 làm Ngày Thương binh toàn quốc hàng năm, Đảng và Nhà nước ta không ngừng phấn đấu thực hiện ngày càng tốt hơn chính sách ưu đãi người có công với cách mạng. Chính sách ưu đãi đối với thương binh, liệt sỹ (TBLS) và NCC đã không ngừng được bổ sung, hoàn thiện và trở thành một hệ thống chính sách lớn của Đảng và Nhà nước ta, góp phần ổn định chính trị - xã hội.*

**N**gày 16 - 2 - 1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 20/SL (sau được bổ sung, sửa đổi bằng Sắc lệnh 242/SL ngày 12 - 10 - 1948) quy định chế độ “Lương hưu thương tật” và chế độ “tiền tuất tử sỹ”. Đây là các văn bản pháp quy đầu tiên của Nhà nước ta về chính sách ưu đãi NCC gồm chính sách thương binh và chính sách liệt sỹ cho 3 đối tượng: quân nhân, thanh niên xung phong và dân quân du kích. Ngày 27 - 7 - 1949, Bộ Thương binh – Cựu binh ban hành Nghị định số 51/TB-ND quy định thể lệ



*Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh thăm và tặng quà thương binh nặng Nguyễn Ngọc Sơn, dân tộc Mường, tại Kỳ Sơn - Hoà Bình ngày 25-7-2008*

\* Học viện CT-HC Quốc gia Hồ Chí Minh

nhận thương binh nuôi dưỡng tại các trại an dưỡng và Nghị định số 367/NĐ ngày 30-8-1950 về việc tổ chức các trại an dưỡng thương, bệnh binh:

Tháng 7 - 1951, Chủ tịch Hồ Chí Minh phát động phong trào “Đón thương binh về làng”, và đã được nhân dân cả nước đồng tình hưởng ứng. Số thương binh về địa phương đều được hưởng chế độ trợ cấp trong sản xuất, miễn giảm thuế Nhà nước, chế độ ưu đãi tuyển dụng, đi học...

Năm 1964, Thủ tướng Chính phủ ban hành *Điều lệ ưu đãi thương binh, bệnh binh, dân quân du kích, thanh niên xung phong bị thương tật* và ban hành *Điều lệ ưu đãi gia đình liệt sỹ*. Hai bản Điều lệ nói trên đã quy định rõ hơn về tiêu chuẩn thương binh, bệnh binh và tiêu chuẩn liệt sỹ. Theo đó, quân nhân khi ốm đau, bị thương, mất sức lao động, về hưu hoặc chết; quân nhân dự bị, dân quân tự vệ ốm đau, bị thương hoặc chết khi làm nhiệm vụ đều được hưởng chế độ ưu đãi. Chế độ thương tật mới gồm 8 hạng và chế độ tiền tuất mới gồm tuất hàng tháng và tuất một lần đối với gia đình liệt sỹ.

Chế độ ưu đãi đối với TBLS và NCC đã mở rộng thêm một số đối tượng: thanh niên xung phong chống Mỹ cứu nước, dân công hoả tuyến phục vụ các chiến trường, lực lượng vận tải bốc xếp, sơ tán hàng hoá, cán bộ chủ chốt xã, cán bộ y tế cấp cứu hàng không... những đối tượng trên khi làm nhiệm vụ mà bị thương hoặc hy sinh được xác nhận là người hưởng chính sách như thương binh và liệt sỹ.

Với 184 văn bản pháp luật về người có công được ban hành trong giai đoạn 1954 - 1975, có thể khẳng định chế độ ưu đãi thương binh, gia đình liệt sỹ từng bước được bổ sung, hoàn thiện, góp phần ổn định hậu phương, động viên cán bộ, chiến sỹ và nhân dân hăng hái trong chiến đấu, hết lòng chi viện sức người, sức của cho miền Nam, đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đến thắng lợi hoàn toàn. Tuy nhiên, chính sách ưu đãi NCC thời kỳ này còn những hạn chế như thiếu đồng bộ giữa quyền lợi và nghĩa vụ, còn thuần túy mang tính chất trợ cấp khó khăn.

Sau khi đất nước thống nhất (30-4-1975), Đảng và Nhà nước vẫn xác định công tác thương binh, liệt sỹ là một trong những công tác quan trọng. Theo đó, chính sách ưu đãi NCC tiếp tục được bổ sung (bổ sung thêm đối tượng người có công giúp đỡ cách mạng); thống nhất 2 chế độ thương binh (6 hạng đối với thương binh thời kỳ chống Pháp) và (8 hạng đối với thương binh thời kỳ chống Mỹ) thành một chế độ thương binh 4 hạng.

Ngày 8 - 7 - 1975, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chi thị số 223/CT-TƯ xác định yêu cầu và nhiệm vụ của công tác thương binh, liệt sỹ sau chiến tranh. Nhằm thực hiện thống nhất chính sách, chế độ trong cả nước, “Nhà nước đã bổ sung, sửa đổi một số quy định về chế độ đối với thương binh, gia đình liệt sỹ, về công tác mộ liệt sỹ (Nghị định số 45/CP ngày 13-1-1976; Quyết định số 60/CP ngày 5-4-1976)<sup>1</sup>. Đồng thời bổ sung quy định ưu đãi NCC giúp đỡ cách mạng (Quyết định số 208/CP ngày 20-7-1977) và bệnh binh (Quyết

định số 78/CP ngày 13-4-1978) là đối tượng người có công với cách mạng. Bổ sung đối tượng, tiêu chuẩn xác nhận thương binh, bệnh binh, liệt sỹ trong công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế (Quyết định số 301/CP ngày 20-9-1980).

Nhằm tạo hành lang pháp lý cho việc thực hiện chính sách ưu đãi NCC ngày càng tốt hơn, ngày 29-8-1994, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành hai Pháp lệnh quan trọng: *Pháp lệnh ưu đãi người hoạt động cách mạng, liệt sỹ và gia đình liệt sỹ, thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến, người có công giúp đỡ cách mạng* (gọi tắt là *Pháp lệnh ưu đãi người có công*) và *Pháp lệnh phong tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước Bà mẹ Việt Nam Anh hùng*. Hai Pháp lệnh này được công bố ngày 10 - 9 - 1994. Đây là bước tiến mới trong hệ thống chính sách ưu đãi đối với TBLS và NCC, tạo ra khung pháp lý tương đối hoàn chỉnh để thực hiện chính sách ưu đãi NCC, giải quyết tồn đọng về chính sách sau chiến tranh. Với hai Pháp lệnh này, đối tượng NCC được mở rộng thêm: gồm người hoạt động cách mạng từ 1-1-1945 đến Tổng khởi nghĩa tháng 8-1945 (cán bộ tiền khởi nghĩa), người hoạt động cách mạng bị địch bắt tù đày, người có công với cách mạng, người hoạt động kháng chiến, giải phóng dân tộc bảo vệ Tổ quốc được thưởng huân, huy chương vì có thành tích kháng chiến.

Tiếp đó, ngày 7-3-2001, Chính phủ có văn bản số 150/CP-VX chỉ đạo hoàn thành công tác xác nhận người có công với cách mạng còn tồn sót trong 3 thời kỳ. Đây là sự quan

tâm sâu sắc của Đảng và Chính phủ trong việc giải quyết tồn đọng sau chiến tranh, đồng thời còn là yêu cầu nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước trong lĩnh vực này.

Công cuộc đổi mới toàn diện đất nước đã thu được những thành tựu to lớn trên tất cả các lĩnh vực, kinh tế - xã hội phát triển, đời sống nhân dân ngày càng được nâng cao. Để chính sách ưu đãi NCC phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, năm 2005 Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã tham mưu trình Chính phủ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội bổ sung, sửa đổi Pháp lệnh Ưu đãi người có công. Ngày 29 - 6 - 2005, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành *Pháp lệnh Ưu đãi người có công sửa đổi*, trong đó quy định rõ đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn và chế độ ưu đãi. Theo đó, đối tượng được hưởng chính sách ưu đãi đã mở rộng từ 7 đối tượng ở Pháp lệnh cũ lên 13 đối tượng, bao gồm người có công với cách mạng và thân nhân của họ; thương binh loại B xác nhận trước ngày 31-12-1993 (Nghị định số 28/CP gọi là quân nhân bị tai nạn lao động); bệnh binh mất sức lao động từ 41%-60% được công nhận trước ngày 31-12-1994 (Nghị định số 28/CP gọi là quân nhân bị bệnh nghề nghiệp); người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học; người có công giúp đỡ cách mạng trong gia đình được tặng huân chương, huy chương kháng chiến.

Pháp lệnh Ưu đãi người có công sửa đổi năm 2005 còn bổ sung chế độ mai táng phí đối với một số đối tượng có công hưởng trợ cấp, phụ cấp hàng tháng; bổ sung chế độ đối

với NCC sau khi chết thân nhân của họ tiếp tục được hưởng một khoản trợ cấp (NĐ số 210/2004/NĐ - CP quy định bằng 3 tháng trợ cấp, phụ cấp trước khi chết); bổ sung chế độ đối với bố mẹ, vợ hoặc chồng, người có công nuôi dưỡng liệt sỹ được hưởng trợ cấp tiền tuất hàng tháng không phụ thuộc tuổi đời; thân nhân 2 liệt sỹ được hưởng trợ cấp nuôi dưỡng. So với Pháp lệnh cũ: bố mẹ, vợ hoặc chồng, người có công nuôi liệt sỹ phải hết tuổi lao động hoặc mất sức lao động từ 61% trở lên mới được hưởng, thân nhân 2 liệt sỹ chỉ hưởng trợ cấp tiền tuất; bổ sung chế độ bảo hiểm y tế và mai táng phí đối với người hoạt động kháng chiến và người có công giúp đỡ cách mạng hưởng trợ cấp một lần.

Ngoài ra, các chế độ ưu đãi về đất ở, đất sản xuất, nhà ở, thuế, tín dụng, y tế, giáo dục và đào tạo v.v... đã được quy định rõ trong Pháp lệnh Ưu đãi người có công (sửa đổi) năm 2005.

Hơn 20 năm đổi mới đất nước, Đảng ta đã không ngừng đổi mới và hoàn thiện Chính sách ưu đãi người có công. Nghị quyết Đại hội X của Đảng chỉ rõ: “Thực hiện tốt các chính sách ưu đãi người có công với nước; vận động toàn xã hội tham gia các hoạt động đền ơn, đáp nghĩa; nâng cao mức sống về vật chất, tinh thần của người có công ngang bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình của dân cư. Trợ giúp nạn nhân chất độc da cam...”<sup>1</sup>. Ngày 14-12-2006, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 07/CT-TW về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác thương binh, liệt sỹ, người có công và phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”. Tiếp tục hoàn thiện

chính sách ưu đãi NCC, ngày 18-6-2007, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung chính sách ưu đãi người có công (lần thứ ba). Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội cũng có Thông tư số 25/2007/TT-BLĐTBXH, ngày 15-11-2007, hướng dẫn bổ sung việc thực hiện chính sách ưu đãi NCC với cách mạng, trong đó quy định: NCC giúp đỡ cách mạng trong kháng chiến được Nhà nước tặng huân chương, huy chương kháng chiến đã chết mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi thì thân nhân của họ được hưởng trợ cấp một lần như quy định đối với thân nhân NCC với cách mạng chết trước ngày 1-1-1995 (qui định tại khoản 7 mục B, Bảng số 01 kèm theo Nghị định số 32/2007/NĐ-CP ngày 2-3-2007 của Chính phủ).

Với việc từng bước bổ sung, hoàn thiện chính sách ưu đãi người có công, hiện nay cả nước có hơn 8 triệu NCC với 13 diện đối tượng được hưởng chế độ ưu đãi và chăm sóc. Trong đó có khoảng 1,5 triệu người hưởng trợ cấp hàng tháng; gần 4,2 triệu người hưởng trợ cấp một lần; hàng chục nghìn con thương binh, liệt sỹ được hưởng chế độ ưu đãi về giáo dục đào tạo, chăm sóc y tế; 14.500 cán bộ lão thành cách mạng được hỗ trợ cải thiện nhà ở... Cùng với chính sách của Đảng, Nhà nước, sự quan tâm hỗ trợ của cộng đồng và sự nỗ lực vươn lên của các đối tượng NCC, đến nay gần 90% NCC với cách mạng đã có mức sống bằng hoặc cao hơn so với mức sống trung bình người dân nơi cư trú.

Cùng với việc hoàn thành công tác xác nhận người có công, phong trào “Đền ơn đáp

nghĩa” được khơi nguồn từ năm 1947 đến nay, nhân dân cả nước đã có nhiều hoạt động phong phú, thiết thực thể hiện đạo lý “uống nước nhớ nguồn” của dân tộc và trở thành nét đẹp trong đời sống văn hoá của nhân dân ta. Đã có hơn 300 nghìn gia đình chính sách được tặng “nhà tình nghĩa”, hơn 600 nghìn sổ tiết kiệm được gửi đến các gia đình chính sách còn khó khăn, hàng chục nghìn “vườn cây tình nghĩa”, “ao cá tình nghĩa”... được trao tặng, tổng giá trị các hoạt động tình nghĩa lên tới hàng nghìn tỷ đồng. Năm 2008, tuy điều kiện kinh tế có khó khăn, phong trào “Đền ơn đáp nghĩa” vẫn tiếp tục phát triển, cả nước đã trao tặng thêm 5.200 nhà tình nghĩa, sửa chữa 7.500 nhà, tặng 20 nghìn sổ tiết kiệm, vận động Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” được hơn 250 tỷ đồng; đã có 9.568/ 10.340 xã, phường (đạt tỷ lệ 92%) được Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố công nhận làm tốt công tác Thương binh – Liệt sỹ”<sup>3</sup>.

Mặc dù hiện nay, nền kinh tế đất nước gặp khó khăn do chịu tác động xấu từ cuộc khủng hoảng kinh tế – tài chính thế giới, trong điều kiện tốc độ tăng trưởng kinh tế của đất nước phát triển chậm lại, nhưng “Hàng năm, Nhà nước vẫn dành hơn 10 tỷ đồng thực hiện chế độ ưu đãi một lần hoặc thường xuyên cho 8,2 triệu người có công; thực hiện các chính sách bảo hiểm y tế, miễn giảm học phí trong giáo dục, cấp đất, làm nhà, hỗ trợ vốn sản xuất, kinh doanh và nhiều chế độ ưu đãi đặc thù khác”<sup>4</sup>.

Để tiến tới hoàn thiện Luật Ưu đãi Người có công, cần tiếp tục “hoàn thiện các chính

sách ưu đãi người có công, tiến tới luật hoá công tác chăm sóc này, công tác xã hội hoá chăm sóc người có công, gia đình thương binh - liệt sỹ trong giai đoạn tới cần tập trung theo hướng: đa dạng nguồn lực giúp đỡ, giúp các gia đình người có công cải thiện cuộc sống một cách thiết thực, bền vững; quan tâm đến công tác dạy nghề, tạo việc làm, giúp đỡ các gia đình chính sách trong sản xuất kinh doanh, chăm lo giáo dục đào tạo cho con em gia đình thương binh - liệt sỹ và người có công tiếp nối truyền thống cha anh trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tô quốc xã hội chủ nghĩa”<sup>5</sup>. Với hệ thống chính sách ưu đãi NCC đã được luật pháp hoá, cùng những kinh nghiệm của sáu mươi hai năm thực hiện công tác TBLS - NCC và sự huy động nguồn lực của cả hệ thống chính trị, việc thực hiện chính sách ưu đãi NCC sẽ ngày càng hoàn thiện, đạt kết quả thiết thực.

---

1. Nguyễn Đình Liêu: Một số suy nghĩ về hoàn thiện Pháp luật ưu đãi người có công, CTQG, H, 2000, tr 56

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, CTQG, H, 2006, tr. 216

3. Nguyễn Thị Kim Ngân: *Bảo đảm mức sống, từng bước cải thiện cuộc sống người có công trong điều kiện kinh tế thị trường và lạm phát*, Tạp chí *Lao động & Xã hội*, số 350, tr. 6-7

4. *Sđd*, tr. 6

5. Nguyễn Thanh Phúc: *Sẽ có Luật Ưu đãi Người có công*, Tạp chí *Bảo hiểm xã hội*, số 7-2008, tr. 9.